

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/DS-ST**

Ngày: 28 - 9 - 2021

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bình Nam

2. Bà Nguyễn Thị Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Hiên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

***\* Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Hồng D - Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố CRh, tỉnh Khánh Hòa.

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ 26, KL, phường HHB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

***\* Bị đơn:*** Bà Trần Thị L - Sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố PL, phường CP, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

(Các đương sự đều vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị Hồng D có quan hệ quen biết nên bà D cho bà L vay tiền nhiều lần để lấy hàng buôn bán. Từ khoảng thời gian 26/4/2019 đến 22/7/2019 bà D đã cho bà L vay tổng cộng 06 lần cụ thể như sau:

- Ngày 26/4/2019 (ngày 22/3 âm lịch) cho vay 110.000.000 đồng;
- Ngày 16/5/2019 (ngày 12/4 âm lịch) cho vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 17/5/2019 (ngày 13/4 âm lịch) cho vay 40.000.000 đồng;
- Ngày 20/6/2019 (ngày 18/5 âm lịch) cho vay 80.000.000 đồng;
- Ngày 01/7/2019 (ngày 29/5 âm lịch) cho vay 67.000.000 đồng;
- Ngày 22/7/2019 (ngày 20/6 âm lịch) cho vay 30.000.000 đồng;

Tổng số tiền bà L vay bà D là 347.000.000 đồng. Sau đó bà Trần Thị L đã chốt còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng D số tiền 280.000.000 đồng theo giấy viết tay trong cuốn sổ màu nâu với nội dung: “L còn nợ D 347 ngày hôm nay trả D 100.000 (một trăm triệu) còn lại là 280.000 (triệu) L nợ lại 280.000.000 27-8ÂL-2019”. Do đòi nhiều lần không trả nên bà Nguyễn Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L phải trả cho bà D số tiền 280.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt.*

*\* Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận một toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị L phải trả cho bà D số tiền đã vay là 280.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Các bên đã thực hiện giao dịch vay tiền tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên cũng đã tiến hành đối chiếu và chốt lại số tiền bà L còn nợ bà D là 280.000.000 đồng theo nội dung trong cuốn sổ (bút lục 36, 37): “L còn nợ D 347 ngày hôm nay trả D 100.000 (một trăm triệu) còn lại là 280.000 (triệu) L nợ lại 280.000.000 27-8ÂL -2019”.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà Trần Thị L còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng D số tiền 280.000.000 đồng. Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ với nguyên đơn theo quy định tại các Điều 280, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự 2015. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **\* Căn cứ:**

- Các Điều 26, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 280, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng D số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị L phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hồng D 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0006353 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Quy định chung:

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Hoàng**